

Số: 48/2023/QĐST-HNGĐ

NĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1993.

Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 anh Huỳnh Ngọc P và chị Trần Thị Kim T cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Quá trình vận động hòa giải, anh P và chị T thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện NĐ đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 06/12/2023. Anh P đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa anh với chị T. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh P và chị T được Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Ngọc P và chị Trần Thị Kim T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị vào ngày 09

tháng 4 năm 2019 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2019). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh P và chị T thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và không tôn trọng, tin tưởng nhau nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng giữa hai vợ chồng cũng không tự hàn gắn để chung sống với nhau. Từ những nguyên nhân trên, vợ chồng quyết định mỗi người sống mỗi nơi từ tháng 5 năm 2023 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, anh P và chị T tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Huỳnh Ngọc P và chị Trần Thị Kim T.

- Về con chung: Anh Huỳnh Ngọc P và chị Trần Thị Kim T đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Huỳnh Ngọc Nhã H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2019 cho anh Huỳnh Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Trần Thị Kim T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Huỳnh Ngọc Nhã H đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Ngọc P và chị Trần Thị Kim T đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Ngọc P và chị Trần Thị Kim T không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng mà tự nguyện ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Nhã H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2019 cho anh Huỳnh Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Trần Thị Kim T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Huỳnh Ngọc Nhã H đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh Huỳnh Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị Kim T chậm thi hành khoản tiền trên thì

hàng tháng chị T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Ngọc P và chị Trần Thị Kim T đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Huỳnh Ngọc P tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh P đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002262 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Anh P đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nH dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh

